

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 12- THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 15/2025/HNGĐ – ST
Ngày: 15-8-2025
V/v: Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Xuân Thường
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Văn Đăng
Ông Nguyễn Văn Thuận
- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Hằng – Thư ký Tòa án
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12-Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hồng – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 12-Thành phố Hồ Chí Minh, Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 149/2025/TLST – HNGĐ ngày 08 tháng 5 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2025/QĐXXST – HNGĐ ngày 31 tháng 7 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Minh T, sinh năm 1968. Địa chỉ: số H đường T, phường L, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt-có đơn xin xét xử vắng mặt)

Bị đơn: Bà Vũ Thị N, sinh năm 1976. Địa chỉ: ấp T, xã C, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt-có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và lời trình bày của nguyên đơn ông Nguyễn Minh T tại Tòa án:

Về quan hệ hôn nhân: Ông T và bà Vũ Thị N do người quen mai mối, nên tự nguyện chung sống, không tổ chức lễ cưới nhưng có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là Ủy ban nhân dân xã C, Thành phố Hồ Chí Minh) vào ngày 24/05/2024. Sau khi kết hôn hai vợ chồng sống tại thành phố V, đến tháng 02/2025 chuyển về thành phố Bà Rịa sống với nhau được 02 tháng thì bà N bỏ đi về xã C. Nguyên nhân do giữa vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do vấn đề kinh tế, tiền bạc, ngoài ra vợ chồng bất đồng trong cách sống, quan điểm sống, bất đồng về tôn giáo, ông theo Phật giáo, bà N bên Công giáo. Từ cuối tháng 3/2025, vợ chồng sống ly thân, trong thời gian ly thân ông có qua nhà cha mẹ bà N tại xã C tìm gặp bà N nhưng bà N né tránh. Nay ông cho rằng mâu thuẫn vợ chồng không thể hòa giải, tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà N.

Về con chung: Vợ chồng không có con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do bận công việc gia đình nên ông T xin vắng mặt tại phiên tòa xét xử sơ thẩm.

Theo bản tự khai, biên bản ghi lời khai bị đơn bà Vũ Thị N trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà N và ông T qua mai mối quen biết nhau, sau đó tìm hiểu 01 tháng, hai bên gia đình có làm một hai mâm cơm, vợ chồng đăng ký kết hôn vào ngày 24/05/2024 tại Ủy ban nhân dân xã C, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là Ủy ban nhân dân xã C, Thành phố Hồ Chí Minh). Sau khi kết hôn, vợ chồng sống tại thành phố V. Từ Tết năm 2025 (tháng 01/2025) vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, ông T đánh bà, bà bỏ đi qua nhà con gái, sau đó ông T nói chuyện bà lại về sống với ông T1 nhưng sau đó bà đi không về ở với ông T nữa. Hiện bà sống với con gái tại xã C, ông T sống ở đâu bà không rõ. Nay ông T xin ly hôn thì bà đồng ý, do tình cảm vợ chồng không còn. Trong thời gian chung sống ông T có đánh bà, ông T chỉ đánh phần mền, gây bầm tím trên một số bộ phận cơ thể, bà có mua thuốc uống rồi hết. Do gia đình khuyên can đồng thời sau khi đánh bà ông T xin lỗi nên bà bỏ qua.

Về con chung: Bà và ông T không có con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bà N xin được vắng mặt tại các phiên họp giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như các phiên tòa xét xử.

Phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12-Thành phố Hồ Chí Minh: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Minh T, ông T được ly hôn với bà Vũ Thị N. Về con chung: Không có. Về tài sản chung và nợ chung: các đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết. Về án phí: Ông T nộp án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:*

Ông Nguyễn Minh T khởi kiện yêu cầu được ly hôn với bà Vũ Thị N, hiện đang cư trú tại thôn T, xã C, thành phố Hồ Chí Minh. Nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 12-Thành phố Hồ Chí Minh, quan hệ tranh chấp được xác định là “Ly hôn” theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025.

[2] *Về quan hệ hôn nhân:*

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của đương sự có đủ cơ sở xác định: Ông Nguyễn Minh T và bà Vũ Thị N tự nguyện tiến tới hôn nhân, vợ chồng đã đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã C, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là Ủy ban nhân dân xã C, Thành phố Hồ Chí Minh) vào ngày 24/05/2024.

Theo lời trình bày của đương sự thì sau thời gian chung sống giữa vợ chồng ông T, bà N phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không còn thương yêu tin tưởng, chia sẻ với nhau và không mong muốn cùng nhau duy trì cuộc hôn nhân. Ông T yêu cầu ly hôn với bà N, bà N đồng ý ly hôn.

Vì vậy, cần áp dụng các Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông T, ông T được ly hôn với bà N.

[3] Về con chung:

Ông T và bà N xác nhận vợ chồng không có con chung.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Ông T và bà N không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Ông T phải nộp án phí hôn nhân và gia đình theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, 228, 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025;

Các Điều 51, 56, 57 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Minh T về việc “Ly hôn” với bà Vũ Thị N.

1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Minh T được ly hôn với bà Vũ Thị N.

2. Về con chung: Không có

3. Về tài sản chung và nợ chung: Ông Nguyễn Minh T, bà Vũ Thị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Ông Nguyễn Minh T phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0001146 ngày 07/5/2025 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 12-Thành phố Hồ Chí Minh). Như vậy ông Nguyễn Minh T đã nộp xong án phí.

Trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự có mặt có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm. (Riêng đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND KV 12- Tp Hồ Chí Minh;
- Phòng THADS KV 12- Tp Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- UBND xã Châu Pha,
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Xuân Thường

